

Bản án số: 85/2019/HS-ST

Ngày: 29 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm

Ông Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST-HS ngày 23/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HS ngày 15/8/2019 đối với bị cáo:

Mai Thị M (tên gọi khác: Ng), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979, tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn Ô , xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai K (chết) và bà Đỗ Thị T (chết);

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

+ *Bị hại:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ 32, phường A, quận S, thành phố Đ (vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị L1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ 65, phường A, quận T, thành phố Đ (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ 65, phường A, quận T, thành phố Đ(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2019, Mai Thị M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ BKS 43F1 300.29 chạy trên đường Nguyễn Tất Thành, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì gặp một người phụ nữ tên L

(chưa rõ lai lịch, trước đó có quen biết nhau) đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead màu trắng BKS 81 (không rõ những chữ số còn lại). Do M và L có làm nghề bán dâm cho người khác để kiếm tiền nên L rủ M tìm cách trộm cắp tài sản của khách mua dâm rồi bán kiếm tiền tiêu xài thì M đồng ý. Sau đó L và M thống nhất: L sẽ tìm và mời khách mua dâm đưa vào nhà nghỉ thực hiện việc mua, bán dâm, còn M sẽ lên vào phòng để trộm cắp tài sản của khách mua dâm. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L hẹn được anh Trần Văn Đ (sinh năm: 1964; HKTT: Tổ 23, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng) vào phòng số 16 của nhà nghỉ “Romantic” tại địa chỉ 1359 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Khi vào phòng, anh Đ đi vào nhà tắm để thay đồ và cởi sợi dây chuyền vàng đang đeo để vào trong ví rồi bỏ ví vào trong túi quần treo trên móc trong nhà tắm. Sau khi vào phòng được một lúc thì L quay trở ra lấy nước uống và nói với M là anh Đ để ví trong túi quần treo trong nhà tắm. Sau khi L quay vào phòng một lúc thì M mở hé cửa lén lút đi vào bên trong phòng tắm lục trong túi quần lấy ra 01 chiếc ví bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng có mặt dây chuyền bằng ngọc được bọc viền bằng vàng rồi bỏ chiếc ví vào lại túi quần của anh Đ và đi ra ngoài, M giấu sợi dây chuyền trộm cắp được vào cốp xe hiệu Honda Vision màu đỏ nói trên. Sau đó M đến gõ cửa phòng và nói với L: “chồng mi đến tìm kia” thì anh Đ và L mở cửa đi ra. Lúc này anh Đ phát hiện bị mất tài sản nên hô hoán và chạy đến định giữ L lại nhưng L nhanh chóng lên xe chạy thoát, anh Đ quay sang giữ M cùng chiếc xe Honda vision đồng thời hô hoán, sau đó lực lượng công an phường Thanh Khê Đ đến làm việc, tạm giữ chiếc xe cùng sợi dây chuyền nằm trong cốp xe nói trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 15/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị của 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 08,05 chỉ có mặt dây chuyền bằng ngọc màu xanh được bọc viền bằng vàng 18k có giá trị 19.739.500 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Mai Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ gồm: - 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 08,05 chỉ có mặt dây chuyền bằng ngọc màu xanh được bọc viền bằng vàng 18k.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ BKS 43F1 300.29, số máy JF66E0036507, số khung RLHJF5818GY036480.

Xử lý vật chứng: - Ngày 26 tháng 4 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trả lại 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 08,05 chỉ có mặt dây chuyền bằng ngọc màu xanh được bọc viền bằng vàng 18k cho anh Nguyễn Văn Đ (bút lục số: 44);

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ BKS 43F1 300.29, qua điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thái B (sinh năm: 1979, trú: tổ 65, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng). Anh B giao chiếc xe này cho chị Lê Thị L1 (sinh năm: 1973, trú: tổ 65, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) quản lý và sử dụng. Ngày 25/12/2018, M nhờ một người bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) đến thuê chiếc xe trên từ chị L1 rồi giao lại cho M sử dụng làm phương tiện đi lại cá nhân. Ngày 21 tháng 6 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trả lại xe mô tô nói trên cho anh Nguyễn Thái B là chủ sở hữu hợp pháp.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất là sợi dây chuyền vàng đồng thời yêu cầu đền bù thêm số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) vì anh Đ khai thời điểm bị mất sợi dây chuyền nói trên thì anh còn bị mất số tiền 1.000.000 đồng để trong ví, nhưng Mai Thị M không thừa nhận trộm cắp 1.000.000 đồng của anh Đ (bút lục số: 28).

Tại bản cáo trạng số 87/CT - VKSTK ngày 18/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Mai Thị M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị M trình bày và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thị M từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

* Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra, bị hại có yêu cầu bị cáo đền bù thêm 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ngày 12/7/2019, ông Trần Văn Đ đã rút lại yêu cầu nên không đề cập.

* Về vật chứng:

- Ngày 26 tháng 4 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trả lại 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 08,05 chỉ có mặt dây chuyền bằng ngọc màu xanh được bọc viền bằng vàng 18k cho anh Nguyễn Văn Đ là có căn cứ;

- Ngày 21 tháng 6 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trả lại cho anh Nguyễn Thái B là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ BKS 43F1 300.29 là có cơ sở.

* Bị cáo Mai Thị M nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì hoàn cảnh quá khó khăn không có tiền nộp học phí cho con nên đành phải nghe theo lời rủ rê của người khác mà làm điều sai trái, ảnh hưởng xấu đến truyền thống tốt đẹp của gia đình. Bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo nuôi con còn đang ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại nhà nghỉ Romatic, địa chỉ: 1359 đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Mai Thị M đã có hành vi trộm cắp của anh Trần Văn Đ 01(một) sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 08,05 chỉ có mặt dây chuyền bằng ngọc giá trị là 19.739.500 (M chín triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mai Thị M đã phạm vào về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo như đã nêu ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Mai Thị M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không tìm công việc làm ăn chân chính mà đi theo con đường tệ nạn xã hội, nghe theo lời rủ rê của người khác mà tìm cách trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 19.739.500 đồng. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục, cải tạo phòng ngừa chung.

[5] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điều 51 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú ổn định; bản thân bị cáo là phụ nữ đơn thân, là lao động chính trong gia đình nuôi con còn đang ăn học. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có thể trở thành người tốt. Vì vậy, căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ, Gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất là 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 08,05 chỉ có mặt dây chuyền bằng ngọc màu xanh được bọc viền bằng vàng 18k. Quá trình điều tra, bị hại có yêu cầu bị cáo đền bù thêm 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ngày 12/7/2019, ông Trần Văn Đ đã rút lại yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ 01 (một) sợi

dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 08,05 chỉ có mặt dây chuyền bằng ngọc màu xanh được bọc viền bằng vàng 18k; Trả lại cho anh Nguyễn Thái B 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ BKS 43F1 300.29 là có căn cứ.

[9] Đối với anh Nguyễn Thái B và chị Lê Thị L1 không biết Mai Thị M sử dụng xe mô tô Honda Vision màu đỏ BKS 43F1 300.29 để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo **Mai Thị M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Thị M: 15 (M lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Mai Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Mai Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định về án treo theo khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự)

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người TGGT;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục T.H.A DS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người TGGT;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục T.H.A DS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân

